

Số: **696/2023/QĐ-PQTT**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Đoàn Trang
2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 10/05/2023 và 17/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2023/KDTM-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 2082/2023/QĐ-MPH ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 4599/2023/QĐHPH-ST ngày 13/04/2023.

Người yêu cầu: Công ty S

Địa chỉ: Số 579 đường Đ, thôn H, xã P, Thị xã L, tỉnh B - Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bùi Bá H - Địa chỉ liên lạc: Tầng 11, số 246 đường C, phường P, quận I, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty M

Địa chỉ: 123 L, 14 A, C, G.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH KAP - Địa chỉ Số 602/51E Đ, phường FF, quận T, Thành phố H - Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Y N theo giấy ủy quyền được lập ngày 13/03/2023.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 16 tháng 01 năm 2023 và các bản tư khai của Công ty S trình bày như sau:

Công ty M và Công ty S ký Hợp đồng số TD-RCN-GHANA 1-21 ngày 18/01/2021 (Hợp đồng) và Phụ lục hợp đồng số TD-RCN-GHANA 1-21 ngày 22/02/2021 (Phụ lục) về việc mua bán hàng hóa là Hạt điều, cụ thể:

Thông tin đơn hàng: Loại hàng hóa: Hạt điều khô nguyên vỏ, mùa vụ 2021; Hạn mức sai số về khối lượng: 5% tổng khối lượng đơn hàng; Nguồn gốc đơn hàng: Ghana; Thời gian giao hàng: 5 Đợt giao hàng từ tháng 9/2021 đến tháng 5/2021. Theo hợp đồng, Công ty M tiến hành gửi SVC toàn bộ chứng từ lô hàng, sau đó Công ty S thanh toán 100% căn cứ theo chứng từ lô hàng trong vòng 03 ngày làm việc. Chứng từ lô hàng có yêu cầu: Đầy đủ (3/3) Chứng từ vận đơn; Hóa đơn thương mại phải được ký và đóng dấu; Bảng kê hàng hóa phải được ký và đóng dấu; Giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp bằng tiếng Anh; Giấy chứng nhận KDTV do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp bằng tiếng Anh; Chứng chỉ hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp bằng tiếng Anh; 01 bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng và trọng lượng của Cục kiểm soát chất lượng quốc gia Ghana Cocoa Board.

Trên thực tế, Công ty M không thực hiện đúng theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng, không đảm bảo giao đầy đủ các chứng từ theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng, Chứng từ có nhiều sai lệch về thông tin, chứng nhận kiểm định hết hiệu lực; hàng hóa không được đóng gói phù hợp, sai về chủng loại hạt theo mùa vụ.

Ngoài ra, Công ty M và Công ty S trước đó có tiến hành ký kết 02 Hợp đồng gồm Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-20 ký ngày 26/08/2020 và Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 2-20 ký ngày 07/09/2020, Công ty M vì lý do cung cấp sản phẩm không đúng chất lượng và số lượng đã thỏa thuận, dẫn đến phát sinh số tiền phạt vi phạm phát sinh từ 02 hợp đồng trên, và thanh toán lãi chậm trả, cũng như tiền phạt phát sinh vì việc vi phạm nghĩa vụ (SVC xin cung cấp Thư yêu cầu thanh toán mà SVC đã lập ngày 17/6/2021 và đã gửi cho Công ty M).

Chính vì các lý do trên, Công ty S chưa tiến hành thanh toán khoản tiền hàng phát sinh và yêu cầu Công ty M tiến hành giải quyết vụ việc theo hình thức đàm phán, hòa giải trước khi tiến hành giải quyết tại trung tâm trọng tài.

Ngày 24/03/2022, Công ty M khởi kiện lên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC yêu cầu SVC thanh toán các khoản tiền sau: Tiền hàng còn thiếu tương đương 100% giá trị Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng: 509.522 USD; Tiền bồi thường thiệt hại do SVC chậm thanh toán tiền hàng: 106.080 USD; Chi phí hợp pháp hóa lãnh sự tài liệu: 20.000 USD; Chi phí luật sư: 25.000 USD; Phí trọng tài: 19.850,78 USD.

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28 tháng 12 năm 2022 đã tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty M, buộc Công ty S phải thanh toán cho Công ty M các khoản tiền sau:

1.1. Tiền hàng còn thiếu là 12.075.671.400 VND (bằng chữ: Mười hai tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn, bốn trăm đồng);

1.2. Chi phí luật sư là 208.560.000 VND (bằng chữ: Hai trăm lẻ tám triệu, năm sáu mươi ngàn đồng);

1.3. Phí trọng tài là: 391.094.162 VND (bằng chữ: Ba trăm chín mươi một triệu, không trăm chín mươi một ngàn, một trăm sáu mươi hai đồng);

2. Công ty M phải chịu phí trọng tài là 4.083,35 USD, tương đương 96.775.315 VND.

3. Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty M toàn bộ các khoản tiền nêu trên tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết này.

Trong trường hợp chậm thanh toán, Công ty S phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả kể từ thời điểm Công ty M có đơn yêu cầu thi hành Phán quyết Trọng tài.

Không đồng ý với phán quyết trên, ngày 16 tháng 01 năm 2023 Công ty S đã có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC vì:

Thứ nhất, thủ tục tố tụng trọng tài thực hiện không tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành: Trong quá trình xét xử trọng tài, Công ty S đã có Đơn khiếu nại ngày 28/10/2022 về việc VIAC đã không xem xét và có văn bản trả lời liên quan đến Bản trình bày ý kiến về thủ tục tố tụng ngày 06/07/2022, về đề nghị xem xét “thẩm quyền” và “điều kiện tố tụng” cũng như “giá trị pháp lý, tính hợp lý, chân thật” của hồ sơ trước khi giải quyết vụ việc.

Theo như hồ sơ trọng tài thương mại, Công ty S đã tiến hành gửi Bản trình bày ý kiến về thủ tục tố tụng ngày 06/07/2022, việc này cũng đã được thể hiện lại trong Biên bản làm việc ngày 14/10/2022, rằng thủ tục tố tụng trọng tài còn nhiều vấn đề chưa đảm bảo, và đề nghị VIAC trả lại đơn khởi kiện, yêu cầu phía nguyên đơn thực hiện đúng quy định, nhưng không được xem xét. Căn cứ Khoản 2 Điều 43 và Điều 44 Luật trọng tài thương mại 2010, Điều 10 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP, Hội đồng Trọng tài phải có Quyết định bằng văn bản đối với yêu cầu của chúng tôi trước khi ban hành phán quyết cuối cùng, và chúng tôi có

05 ngày làm việc để khiếu nại về quyết định đó. Nhưng thực tế Hội đồng trọng tài chỉ tuyên bố bằng miệng, không có quyết định độc lập về nội dung này, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi.

Vì vậy, thủ tục tố tụng của trọng tài đã không tuân thủ đúng thủ tục được quy định tại Khoản 2 Điều 43 và Điều 44 Luật trọng tài thương mại 2010, hướng dẫn tại Điều 10 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP.

Phán quyết của Hội đồng trọng tài cũng làm trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại Điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự về nguyên tắc “bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo trong tố tụng dân sự”. Toà án có thẩm quyền có quyền huỷ phán quyết này theo quy định tại điểm đ, Khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Thứ hai, Phán quyết trọng tài đã làm trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo điểm đ, khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại:

Trong hồ sơ trọng tài, nhiều tài liệu trong hồ sơ khởi kiện do phía Nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng trọng tài, nhưng các chứng này là bản photo hoặc là bản in không được công chứng, chứng thực, hợp pháp hoá lãnh sự; sửa chữa tài liệu không đúng với bản gốc; hoặc tài liệu chúng tôi không thể xác minh về tính chân thật của nó, trong đó:

- Đối với Đơn khởi kiện ngày 24/03/2022 được gửi đến VIAC:

Ngày tháng không thống nhất tại phần đầu và phần cuối đơn. Cụ thể, tại phần đầu đơn ghi ngày 24/03/2022 (được xác nhận là Công Ty Luật TNHH KAP ghi tay), cuối đơn ghi ngày 14/03/2022 (được xác nhận là Công ty M ký tay). Việc này còn được nhắc lại tại Bản tường trình ngày 18/10/2022, tức sau gần nửa năm, phía nguyên đơn mới thống nhất ngày soạn đơn khởi kiện là 14/03/2022 khác với bản gốc thể hiện trên văn bản nộp cho hội đồng trọng tài.

Người ký đơn là S.O được cho là đại diện của Công ty M, nhưng trong toàn bộ hồ sơ, Công ty S chỉ tìm thấy 02 người đại diện đồng là giám đốc, gồm S.O và S.K.O được ghi nhận trong *Đạo luật công ty năm 1963 (Đạo luật 179) Cam đoan rằng các điều kiện của Khoản 28 của Đạo luật công ty, 1963 (Đạo luật 179) đã được tuân thủ*, chứ không có ai tên S.O như đơn khởi kiện.

Trong toàn bộ hồ sơ hay quy định pháp luật của Ghana - Nơi công ty nguyên đơn thành lập, không có bất kỳ quy định nào thể hiện việc khởi kiện, hoặc ký kết hợp đồng, hoặc bất kỳ quyết định nào liên quan đến Công ty M, chỉ cần một giám đốc quyết định, và không cần sự đồng ý, ủy quyền hay đồng thuận của người còn lại, thì được xem là hợp lệ. Chính việc này phía nguyên đơn đã không

thể chứng minh được trong toàn bộ hồ sơ khởi kiện, mặc dù chúng tôi đã yêu cầu, nhưng phía VIAC đã bỏ qua;

Đơn khởi kiện này cũng không được hợp pháp hóa lãnh sự, mặc dù Ghana không phải là quốc gia nằm trong danh sách các nước được miễn hợp pháp hóa lãnh sự, và đây cũng không phải là loại tài liệu được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP.

- Đối với các tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp cho phía VIAC:

Các tài liệu mà phía Nguyên đơn cung cấp cho phía VIAC đều là bản photo, không phải bản gốc hoặc bản sao như quy định tại Điều 30 Luật trọng tài thương mại 2010;

Đối với văn bản không đề ngày tháng của bà Phan Thị G, không xác định thời điểm này bà G có còn là người đại diện theo pháp luật của công ty hay không, có quyền đại diện công ty hay không, phía Nguyên đơn cũng không xác định được thời gian, và văn bản này chỉ là một bản scan gửi qua tin nhắn, chưa xác nhận có thực trên thực tế hay hay không (*có ghi nhận tại Biên bản cuộc họp, thừa nhận không xác nhận được tính chân thực của tài liệu này*), nhưng vẫn được sử dụng làm căn cứ tại mục 50 Phán quyết Trọng tài nêu trên;

Công văn xác nhận của Control Company Ltd. (CoCoBod) về việc xác nhận mùa vụ sản phẩm hạt điều là năm 2021 chứ không phải 2020 như hồ sơ đã nêu, nhưng các bên không ai có thể xác nhận được tính chân thật của văn bản, vì không còn sản phẩm lưu kho. Nhưng Hội đồng trọng tài vẫn công nhận tại mục 78 Phán quyết trọng tài.

- Về Nguyên tắc “Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên” được quy định tại Điều 4 Luật trọng tài thương mại 2010. Tuy nhiên, Phán quyết trọng tài đã không tôn trọng các thỏa thuận này:

Theo nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật trọng tài thương mại 2010 đã có nêu, “Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.”. Theo đó tại bản chụp tin nhắn vào lúc 14:02, phía Nguyên đơn đã đồng ý về việc cản trở phần thiệt hại của 02 lô hàng trước đây vào khoản công nợ này (và đây là tài liệu chứng cứ mà chính phía Nguyên đơn cung cấp). Nhưng VIAC lại không đồng ý chúng tôi đưa yêu cầu này vào hồ sơ (Mục 48 trang 9/19 Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp 37/22 HCM). Xin lưu ý, phần tin nhắn này cũng là phần chứng cứ mà phía VIAC đã công nhận và làm căn cứ xác định việc có thỏa thuận trước khi khởi kiện trọng tài.

Tại Hợp đồng mua bán hàng hoá, các bên đã thoả thuận “phương thức thanh toán đối chứng từ” và liệt kê đầy đủ “hình thức, nội dung và cơ quan cấp các chứng từ này”. Trong đó, Bị đơn – là người mua chỉ phát sinh nghĩa vụ thanh toán khi và chỉ khi nhận đúng, đầy đủ bộ chứng từ theo quy thoả thuận của Hợp đồng.

Tuy nhiên, trong hồ sơ thực tế và hồ sơ tố tụng trọng tài, phán quyết trọng tài cũng thể hiện bộ chứng từ do Nguyên đơn - bên bán cung cấp là không đúng với thoả thuận: Hoá đơn (commercial invoice); Phiếu đóng gói (Packing list) không có đóng dấu theo đúng thoả thuận hợp đồng; Chứng thư kiểm định (hết hiệu lực); Tài liệu chứng minh mùa vụ bị sửa đổi, sửa chữa (sau hơn 1 năm tranh chấp).

Cụ thể, Tại Điều 4 Hợp đồng cũng thoả thuận rõ ràng từng mục, tiêu đề, hình thức các loại chứng từ và ghi nhận “lỗi đánh máy, chính tả, sửa chữa chứng từ” sẽ không được chấp nhận.

Tuy nhiên, Phán quyết của hội đồng trọng tài vẫn chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn mà không xem xét đến các thoả thuận này.

Chính vì vậy, Phán quyết này đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo điểm đ, Khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty M:

Thứ nhất, về hình thức và nội dung Đơn khởi kiện: Công ty M đã trình bày tại Bản ý kiến ngày 21/06/2022, căn cứ Điều 7, Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (“VIAC”), thì Công ty M đã đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. Đơn khởi kiện có đầy đủ ngày, tháng năm. Việc có sự không thống nhất giữa ngày ký của ông S.O và ngày trên mặt trước của Đơn khởi kiện đã được giải thích trước đó là vì Công ty M muốn để ngày nộp lên VIAC nên có điền ngày 24/03/2022 vào Đơn khởi kiện này, và Nguyên đơn cũng đã xác nhận biết việc này bằng bản Tường trình cũng như Email gửi cho VIAC trước đó.

Cũng căn cứ tại Điều 7, Quy tắc tố tụng trọng tài, thì “người ký Đơn khởi kiện là Chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của người đại diện theo uỷ quyền trong trường hợp Nguyên đơn là tổ chức”. Khái niệm “người đại diện pháp luật” là theo pháp luật nước Việt Nam, tuy nhiên căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 1 và 2 Điều 676 quy định “quốc tịch của pháp nhân được xác định theo pháp luật của nước nơi pháp nhân thành lập. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân; tên gọi của pháp nhân; đại diện theo pháp luật của pháp nhân; việc tổ chức, tổ chức lại, giải thể pháp nhân; quan hệ giữa pháp nhân với thành viên của pháp nhân; trách nhiệm của pháp nhân và thành viên của pháp nhân đối với các nghĩa vụ của pháp nhân được xác định theo pháp luật của nước mà pháp nhân có

quốc tịch”. Vì vậy, để xác định người đại diện pháp luật của nguyên đơn phải theo pháp luật của nước Ghana, do đó nguyên đơn đã nộp bản tài liệu “The Company act, 1963 (act 179)”, trong đó có thể hiện ông S.O là Người đại diện của Công ty M nên việc ông S.O ký trên Đơn khởi kiện là hoàn toàn hợp lệ theo quy định tại Điều 7, Quy tắc tố tụng trọng tài.

Ngoài ra, tại Bản tường trình đã được Hợp pháp hoá lãnh sự do Công ty M gửi cho VIAC, Công ty M đã giải thích lý do chỉ có 1 đại diện là ông S.O ký các tài liệu liên quan đến vụ tranh chấp này là do sự phân công, sắp xếp của tổ chức và Ông Samuel Odei xác nhận đồng ý bằng việc ký vào Bản tường trình trên.

Từ những căn cứ trên, Đơn khởi kiện của Công ty M đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu và hình thức theo Điều 7, Quy tắc tố tụng trọng tài.

Thứ hai, về chứng minh tư cách pháp lý của Nguyên đơn: Công ty M đã gửi kèm Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của Nguyên đơn được hợp pháp hoá lãnh sự. Căn cứ các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của Nguyên đơn này thì ông S.O đại diện cho Công ty M là hoàn toàn hợp lệ theo pháp luật nước Ghana nên đảm bảo “quyền khởi kiện theo thoả thuận trọng tài của mình”.

Xét thấy, hình thức Đơn khởi kiện được quy định tại Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC và của Luật trọng tài Việt Nam không quy định phải được Hợp pháp hoá lãnh sự. Vì vậy, việc cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của Nguyên đơn là để Hội đồng trọng tài xem xét nội dung các tài liệu kèm theo, vì vậy VIAC xem xét nội dung và công nhận các tài liệu đã được nộp cho VIAC bao gồm Đơn khởi kiện, Giấy uỷ quyền cho Công ty Luật TNHH KAP ký ngày 01/03/2022 là hợp pháp và bằng ý chí của Nguyên đơn để tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp.

Thứ ba, Xem xét thẩm quyền trọng tài: Căn cứ xem xét thẩm quyền Trọng tài là thoả thuận trọng tài được hai bên thoả thuận tại Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-21 ký ngày 18/01/2021 (Hợp đồng). Giữa Nguyên đơn và Bị đơn phát sinh giao dịch mua bán hạt Điều nên đây là một giao dịch thương mại quốc tế. Trong nội dung Hợp đồng, hai bên đã thoả thuận “*Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này nếu không được hai bên giải quyết sẽ được giải quyết cuối cùng bởi Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc trọng tài của VIAC*”. Theo quy định tại Điều 2, Luật trọng tài 2010, thẩm quyền giải quyết tranh chấp tại Trọng tài là tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại. Như vậy, xét về thẩm quyền trọng tài thì VIAC có đủ thẩm quyền để giải quyết tranh chấp này theo quy tắc trọng tài của VIAC. Về mặt hình thức, thoả thuận trọng tài được thể hiện dưới dạng văn bản (Hợp đồng), căn cứ Điều

16, Luật trọng tài thương mại 2010 thì thoả thuận trọng tài đáp ứng đúng hình thức theo quy định pháp luật nên thoả thuận trọng tài có tồn tại.

Liên quan đến trọng lượng, chất lượng sản phẩm là mùa vụ 2020 mà không phải 2021, thì Bị đơn không có căn cứ chứng minh chúng tôi cung cấp hàng hoá sai mùa vụ.

Bị đơn căn cứ vào Giấy chứng nhận khối lượng của Cục Kiểm soát chất lượng quốc gia Ghana Cocoa Board cho rằng Hàng hoá Nguyên đơn cung cấp là của mùa vụ 2020 là không có cơ sở. Vì Giấy chứng nhận khối lượng của Cục Kiểm soát chất lượng bị sai sót ngày tháng năm và thực chất hàng hoá vẫn là mùa vụ 2021. Chúng tôi chứng minh Giấy chứng nhận khối lượng này ghi mùa vụ 2020 sai sót là do lỗi đánh máy. Chúng tôi cung cấp Bản sửa đổi bổ sung và Actual Test chính xác của lô hàng này là 2021. Trong Hợp đồng, hai bên đã thoả thuận, chứng từ được thừa nhận bởi bên thứ ba, nên việc sai sót ngày tháng trên chứng từ này là do lỗi của Bên thứ ba và Bên thứ ba đã tự mình chỉnh sửa sai sót này, nên buộc Bị đơn phải chấp nhận. (Thư của Cục kiểm soát chất lượng quốc gia Ghana Coca Board và bản test của lô hàng này).

Tại sao Giấy chứng nhận kiểm định có thời hạn trong vòng mấy ngày, vì hàng điều để lâu sẽ có thể thay đổi chất lượng, vì vậy để tránh trường hợp sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định trước rồi mới xuất thì Cục kiểm soát chất lượng quốc gia Ghana mới để thời hạn ngắn. Điều đó chứng tỏ chúng tôi kiểm định chất lượng hạt điều đạt tại thời điểm chúng tôi xuất đi. Để đảm bảo chất lượng cho bên mua khi hàng đến Việt Nam, chúng ta đã ký quy định tại Điều 7 được quyền Kiểm tra lại, theo đó khi hàng cập cảng dỡ hàng, thì hàng phải được kiểm tra chất lượng bởi Vinacontrol Việt Nam. Vậy thời gian để Bị đơn kiểm tra hàng hoá và thông báo cho Nguyên đơn là *khi hàng hoá cập cảng*. Vì tại thời điểm đó, Bị đơn có quyền kiểm tra hàng và có quyền từ chối nhận hàng, nhưng Bị đơn không tiến hành và vẫn nhận hàng thì Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn theo Hợp đồng. Và việc Bị đơn không thực hiện việc kiểm tra chất lượng và trọng lượng theo thời gian quy định tại Điều 7 này, thì mọi khiếu nại về chất lượng, trọng lượng về hàng hoá sau thời điểm này đều không được chấp nhận. Theo Khoản 2, Điều 65, Công ước viên 1980 về mua bán hàng hoá: *“Nếu chính người bán tự mình thực hiện việc xác định hàng hóa, họ phải báo chi tiết cho người mua biết nội dung việc xác định và cho người mua một thời hạn hợp lý để người này có thể xác định khác. Nếu, sau khi nhận được thông báo của người bán mà người mua không sử dụng khả năng này trong thời hạn nói trên, thì sự xác định hàng hóa do người bán thực hiện có tính chất bắt buộc”*.

Từ những căn cứ vi phạm Hợp đồng nêu trên, Công ty M có đầy đủ cơ sở để yêu cầu Bị đơn thanh toán 100% giá trị Hàng hoá và buộc Bị đơn bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn.

Do đó, Công ty M không đồng ý đàm phán, thoả thuận nào khác với Bị đơn vì thoả thuận đã không thành và vì nguyên đơn đã mất niềm tin vào Bị đơn. Nguyên đơn hoàn toàn có cơ sở để yêu cầu Bị đơn thanh toán 100% giá trị lô hàng theo Hợp đồng 2021 và Phụ lục Hợp đồng mà hai bên đã ký tương ứng số tiền: 509,522 USD.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty S. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 28 tháng 12 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM, ngày 16 tháng 01 năm 2023 Công ty S nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung:* Xét người yêu cầu Công ty S đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28 tháng 12 năm 2022 vì cho rằng: Thủ tục tổ tụng trọng tài thực hiện không tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Phán quyết trọng tài đã làm trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (*Ngày tháng năm trong Đơn khởi kiện không thống nhất giữa phần đầu và phần cuối; Các tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp cho phía VIAC là bản photo; Không ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên*)” theo điểm đ, Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại. Đây là vấn đề cần xem xét.

[3.1] Xét về ý kiến của Công ty S cho rằng: Ngày tháng năm trong Đơn khởi kiện của Công ty M không thống nhất giữa phần đầu và phần cuối và Các tài liệu mà Công ty M đã cung cấp cho phía VIAC là bản photo. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản phiên họp ngày 16/12/2022 và Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28/12/2022 của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam thể hiện Đơn khởi kiện và Các tài liệu mà Công ty M đã nộp cho VIAC là phù hợp với Điều 7 Quy tắc tổ tụng trọng tài. Tại phiên họp ngày 10/5/2023 Công ty S cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Quá trình giải quyết vụ tranh chấp, Hội đồng trọng tài xem xét, căn cứ vào nhiều tài liệu chứng cứ để quyết định chứ không phải căn cứ vào văn bản không đề ngày tháng của bà Phan Thị G như Công ty S trình bày. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Công ty S.

[3.2] Xét thấy, tại phiên họp ngày 10/5/2023 Công ty S trình bày: Quá trình giải quyết vụ án tại VIAC, Công ty S đã nhiều lần nộp đơn khiếu nại đề nghị Hội đồng trọng tài xem xét về thẩm quyền của Trọng tài theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, cụ thể: Ngày 03/6/2022 gửi Bản trình bày về thủ tục tổ tụng trong đó kiến nghị thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; Ngày 06/7/2022 gửi Bản đề nghị xem xét về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; Ngày 19/9/2022 gửi Đơn đề nghị xem xét về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài và ngày 02/11/2022 gửi Công văn khiếu nại về thẩm quyền của Trọng tài. Các tài liệu của Công ty S gửi cho Hội đồng trọng tài cũng được ghi nhận tại trang 2, 3 và 4 của Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28/12/2022. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và Khoản 1 Điều 44 Luật trọng tài Thương mại 2010 quy định: {“Điều 43. Xem xét thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài: 1. Trước khi xem xét nội dung vụ tranh chấp, Hội đồng trọng tài phải xem xét hiệu lực của thỏa thuận trọng tài; thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được hay không và xem xét thẩm quyền của mình. Trong trường hợp vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo quy định của Luật này”. “Điều 44. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định của Hội đồng

trọng tài về việc không có thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài: 1.

Trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng trọng tài quy định tại Điều 43 của Luật này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Hội đồng trọng tài, các bên có quyền gửi đơn yêu cầu Toà án có thẩm quyền xem xét lại quyết định của Hội đồng trọng tài”. Như vậy, khi nhận đơn của Công ty S khiếu nại về thẩm quyền, Hội đồng trọng tài phải ra quyết định giải quyết khiếu nại để đảm bảo trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Hội đồng trọng tài để làm cơ sở cho Công ty S gửi đơn yêu cầu đến Toà án có thẩm quyền xem xét lại quyết định của Hội đồng trọng tài. Hội đồng trọng tài không ra quyết định là vi phạm Điều 43, Điều 44 Luật trọng tài Thương mại 2010 và Điều 10 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[3.3] Về việc Hội đồng trọng tài không xét yêu cầu cản trừ mà hai bên đã thỏa thuận: Tại mục 48 trang 9 của Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28 tháng 12 năm 2022, Hội đồng trọng tài đã nhận định: “Trong bản tự bảo vệ, bị đơn nêu: “Chúng tôi đã yêu cầu nguyên đơn cản trừ giá trị lô hàng này với thiệt hại và số tiền mà nguyên đơn phải thanh toán cho lô hàng trước đó”. Cụ thể: “Nguyên đơn và bị đơn trước đó có tiền hành ký kết hai hợp đồng gồm Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-20 ký ngày 26/8/2020 và Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 2-20 ký ngày 07/9/2020, nguyên đơn vì lý do cung cấp sản phẩm không đúng chất lượng và số lượng đã thỏa thuận, dẫn đến phát sinh số tiền phạt vi phạm từ 02 hợp đồng trên, thanh toán lãi chậm trả, cũng như tiền phạt phát sinh từ việc vi phạm nghĩa vụ”. Hội đồng trọng tài xét thấy Đơn khởi kiện không căn cứ vào 02 Hợp đồng mà bị đơn nêu trên nên Hội đồng trọng tài không xem xét quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến 02 hợp đồng nêu trên}. Như vậy, có cơ sở xác định Hội đồng trọng tài đã nhận được đơn yêu cầu cản trừ của Công ty S.

[3.4] Xét thấy, giữa Công ty M và Công ty S ký rất nhiều hợp đồng mua bán hạt điều từ năm 2020 đến năm 2021. Năm 2020 hai bên đã ký 02 hợp đồng gồm: Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-20 ký ngày 26/8/2020 và Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 2-20 ký ngày 07/9/2020. Theo đó, sau khi Công ty S nhận hàng và cho Công ty Vinacontrol kiểm tra chất lượng hàng hóa của hai lô hàng đã không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hàng hóa mà hai bên đã thỏa thuận. Ngày 17/6/2021 Công ty S đã gửi Công văn đề nghị yêu cầu thanh toán và cản trừ giá trị bồi thường tổn thất là 190.729,89 USD theo giấy báo nợ ngày 21/4/2021. Việc đồng ý cản trừ được thực hiện qua hình thức trao đổi bằng mail, tại các email gửi ngày 20/5/2021 ông S.O xác nhận việc cản trừ nợ cho đơn

hàng mới tức là đơn hàng theo Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-21 ký ngày 18/01/2021 và Phụ lục Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-21 ký ngày 22/02/2021 về việc mua bán hàng hóa là hạt điều với số tiền hàng mà Công ty S còn thiếu Công ty M là 509.522 USD. Như vậy, việc thỏa thuận cân trừ khoản nợ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng trọng tài cho rằng Công ty M khởi kiện theo Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-21 ký ngày 18/01/2021 và Phụ lục Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-21 ký ngày 22/02/2021 còn Công ty S khởi kiện theo Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 1-20 ký ngày 26/8/2020 và Hợp đồng mua bán số TD-RCN-GHANA 2-20 ký ngày 07/9/2020 là không căn cứ vào 02 Hợp đồng mà nguyên đơn khởi kiện nên Hội đồng trọng tài không xem xét quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan là chưa phù hợp. Hội đồng trọng tài cần xem xét yêu cầu khởi kiện lại của Công ty S để giải quyết triệt để quyền và nghĩa vụ của các bên trong vụ tranh chấp.

[3.5] Từ những nhận định trên, Phán quyết của Trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là vi phạm Khoản 10 Điều 3, Khoản 4 Điều 4 Bộ luật Dân sự 2015, vi phạm nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Căn cứ Khoản 2 Điểm đ Điều 68 Luật Trọng tài thương mại 2010, có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty S.

[3.6] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty S. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[3.7] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, người yêu cầu không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Khoản 1 Điều 44, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 37/22 HCM ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty S không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 17 tháng 5 năm 2023. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;

HỢP

- TAND Cấp cao;

- VKSND Cấp cao;

- VKSND TPHCM;

- Cục THADS TPHCM;

- Hội đồng trọng tài;

- Các bên đương sự;

- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Thùy Dung